

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 04-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Vân Khánh - Hiệu trưởng Trường THCS xã Tân Bình

Ông Vũ Văn Quân – Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Hoàng N, sinh ngày 26/9/2001; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp L, xã M, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Ngô Văn C, sinh năm: 1982 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982; Vợ: Trương Diễm M, sinh năm: 2004; Con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/02/2020, Ngô Hoàng N bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Cướp giật tài sản”, N chấp hành xong thời gian thử thách án treo vào ngày 25/02/2024, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2024, chuyển tạm giam kể từ ngày 06/5/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Dương Ngọc T1, sinh ngày 21/11/2006

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Ngọc T1:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1987

Ông Dương Quốc H, sinh năm: 1979

Cùng cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Ngô Văn C, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

+ Võ Thị Phương M1, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Khu B, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25/4/2024, Ngô Hoàng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, biển số 63B2-754.95, màu đen đỏ lưu thông trên đường T, khi đến đoạn gần Trung tâm y tế huyện C thuộc Ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì N nhìn thấy Dương Ngọc T1 đang điều khiển xe đạp điện lưu thông cùng chiều từ phía sau vượt qua xe mô tô do N đang điều khiển. N quan sát nhìn thấy trên rổ xe phía trước xe đạp điện của T1 có một giỏ xách (cặp) bằng vải màu đen, có quai xách nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản là giỏ xách và tài sản bên trong. N điều khiển xe mô tô bám theo phía sau xe đạp điện do T1 điều khiển. Đến khoảng 10 giờ 02 phút cùng ngày, khi T1 điều khiển xe đạp điện lưu thông đến đoạn đường H trước nhà bà Lê Thị K, thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An, N quan sát xung quanh nhìn thấy đoạn đường vắng người và xe lưu thông ít nên N bắt đầu thực hiện hành vi cướp giật tài sản. N điều khiển xe mô tô tăng ga vượt lên bên trái xe đạp điện do T1 điều khiển. N dùng tay trái để điều khiển xe mô tô và dùng tay phải giật lấy giỏ xách đang để trong giỏ chứa đồ phía trước xe đạp điện của T1. Sau khi giật được giỏ xách N để vào бага giữa xe rồi dùng tay phải tăng ga bỏ chạy về hướng xã M, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Khi điều khiển xe mô tô đến cầu M, thuộc Đường T, ấp L, xã M, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang, N dừng lại đoạn giữa cầu và mở cặp kiểm tra tài sản bên trong gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A13, 6G+128G, màu xanh, số Imei 1: 352303780628808, số Imei 2: 358889660628805; số tiền 100.000 đồng; một máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO fx570; một quyển sách giáo dục công dân lớp 12; hai tập trắng nhãn hiệu BIG 200 trang; căn cước công dân cùng một thẻ học sinh, một thẻ ATM ngân hàng V và thẻ ATM ngân hàng A1, chưa kích hoạt tài khoản tên Dương Ngọc T1. Sau đó, N lấy 01 điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng cất giữ vào túi quần của N, còn cặp và các đồ vật khác trong cặp N ném bỏ xuống Kênh

dưới cầu M. Sau đó, N điều khiển xe đi đến cửa hàng Đ tại khu B, Phường A, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang do chị Võ Thị Phương M1 làm chủ, N bán điện thoại di động vừa cướp giật được với số tiền 1.200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 26/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Hoàng N. Qua điều tra Ngô Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S galaxy A13, 6G+128G, màu xanh, số Imei 1: 352303780628808, số Imei 2: 358889660628808, có giá trị 3.073.000 đồng; 01 cặp vải, màu đen, có quai xách, nhãn hiệu Đức A, có giá trị 190.000 đồng; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO FX 570, có giá trị 474.000 đồng; 01 quyển sách giáo dục công dân lớp 12, đã qua sử dụng, có giá trị 7.000 đồng; 02 quyển tập trắng nhãn hiệu BIG 200 trang, đã qua sử dụng, có giá trị 32.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị là 3.776.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 316/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L. Kết luận: File video tên “4818085593172200704” được lưu trữ trong đĩa CD cần giám định (ký hiệu A1) nêu trên không phát hiện chỉnh sửa, cắt ghép; File video tên “2393987928672700221” được lưu trữ trong đĩa CD cần giám định (ký hiệu A1) nêu trên không phát hiện chỉnh sửa, cắt ghép; Không đủ cơ sở để xác định biển số xe mô tô theo yêu cầu trong file video tên “4818085593172200704” trong đĩa CD cần giám định (ký hiệu A1) nêu trên; Không đủ cơ sở để xác định biển số xe mô tô theo yêu cầu trong file video tên “2393987928672700221” trong đĩa CD cần giám định (ký hiệu A2) nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTT, ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Ngô Hoàng N về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Ngô Hoàng N nhân t 04 năm đến 05 năm tù.

Về vật chứng trong vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ Luật Hình sự, đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 800.000 đồng do bị cáo Ngô Hoàng N bán tài sản phạm tội mà có. Đối với vật chứng là đồ cá nhân của bị cáo Ngô Hoàng N mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 25/4/2024 gồm 01 nón bảo hiểm loại che nửa đầu, màu xám trắng, đã qua sử dụng; 01 áo khoác nam, màu xám trắng,

đã qua sử dụng, 01 áo sơ mi vải, màu vàng kem, ngắn tay, nhãn hiệu E-RIK đã qua sử dụng; 01 quần jean nam, dài, màu đen xám, nhãn hiệu DESIGN, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nam, da màu đen, nhãn hiệu Hồng H1 đã qua sử dụng, tại phiên tòa N không yêu cầu nhận lại nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự như Cáo trạng đã nêu và thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại Dương Ngọc T1 và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản thể hiện ý kiến bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu S galaxy A13, 6G+128G, đối với tài sản bị N ném xuống kênh bị hư hỏng không sử dụng được ông Ngô Văn C bồi thường xong. Hiện nay bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Võ Thị Phương M1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản thể hiện ý kiến về việc bà M1 đã được ông Ngô Văn C là cha ruột của bị cáo N trả số tiền 1.200.000đ mà bà đã trả cho bị cáo khi mua điện thoại do N bán. Hiện nay, Bà Võ Thị Phương M1 không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Ông Ngô Văn C không yêu cầu bị cáo N trả lại tiền mà ông đã bồi thường và mua tài sản để trả lại cho bị hại và tiền đã hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Võ Thị Phương M1.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo đã ăn năn, hối hận về việc làm sai trái của mình, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Đối với bị hại Dương Ngọc T1 là người chưa đủ 18 tuổi. Bị hại có cha và mẹ tham gia tố tụng với tư cách người đại diện hợp pháp. Bị hại và người đại diện hợp pháp đã được giải thích quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, bị hại và người đại diện hợp pháp có văn bản xác định không yêu cầu trợ giúp pháp lý. Do đó, cơ quan tiến hành tố tụng không cần yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước cử trợ giúp viên pháp lý cho bị hại trong quá trình tố tụng điều tra, truy tố, xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị hại Dương Ngọc T1; người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Ngọc D, Ông Dương Quốc H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Võ Thị Phương M1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tất cả các đương sự đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa đối với các đương sự nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Hoàng N khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 10 giờ 02 phút ngày 25/4/2024, tại đoạn đường H, thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An, Ngô Hoàng N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, biển số 63B2-754.95, là phương tiện nguy hiểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản của Dương Ngọc T1 đang điều khiển xe đạp điện lưu thông trên đường, tài sản bị cướp giật là 01 giỏ xách (cặp) bằng vải màu đen, có quai xách, nhãn hiệu Đức A, có giá trị 190.000 đồng, bên trong giỏ xách có các tài sản gồm: 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO FX 570, có giá trị 474.000 đồng; 01 quyển sách giáo dục công dân lớp 12, đã qua sử dụng, có giá trị 7.000 đồng; 02 quyển tập trắng nhãn hiệu BIG 200 trang, đã qua sử dụng, có giá trị 32.000 đồng; căn cước công dân cùng một thẻ học sinh, một thẻ ATM ngân hàng V và thẻ ATM ngân hàng A1, chưa kích hoạt tài khoản tên Dương Ngọc T1. Tổng cộng tài sản có giá trị: 3.776.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ Luật hình sự.

Bị cáo sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm. Bị cáo thấy rõ bị hại Dương Ngọc T1 điều khiển xe đạp điện, là phương tiện cao độ. Cả hai phương tiện đều

đang lưu thông nên hành vi của bị cáo giật túi xách trong giỏ xe của bị hại có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của bị hại và người tham gia giao thông khác. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Đồng thời, đối tượng mà bị cáo thực hiện hành vi cướp giật là học sinh. Hành vi phạm tội của bị cáo gây hoang mang, bất an, ảnh hưởng tâm lý của các em học sinh và quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trên cơ sở xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự nhưng bị cáo có 01 tiền án, cụ thể Ngô Hoàng N bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử ngày 25/02/2020, xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Cướp giật tài sản”.

[5.2] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử vào ngày 25/02/2020, xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cướp giật tài sản”. Ngô Hoàng N chấp hành xong thời gian thử thách án treo vào ngày 25/02/2024, chưa được xóa án tích. Đến ngày ngày 25/4/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản, là tội phạm nghiêm trọng. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hối hận về hành vi của mình nên bị cáo đã tự nguyện tác động cha ruột của bị cáo là ông Ngô Văn C bồi thường số tiền 100.000 đồng và mua mới tài sản đã hư hỏng bồi thường cho bị hại là 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO FX 570, chưa sử dụng; 01 quyển sách giáo dục công dân lớp 12, chưa sử dụng; 10 quyển tập trắng loại tập học sinh, chưa sử dụng. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động; bị cáo có bà nội có công cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng 2; Bị cáo cũng đã tác động ông C trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Phương M1 số tiền 1.200.000 đồng mà bà M1 đã trả cho bị cáo khi mua điện thoại do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

[7.1] Tài sản mà bị cáo cướp giật của bị hại là 01 giỏ xách (cặp) bằng vải màu đen, có quai xách, nhãn hiệu Đức A, đã qua sử dụng; bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A13, 6G+128G, màu xanh, số Imei 1: 352303780628808, số Imei 2: 358889660628808; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO FX 570, bị ướt không còn sử dụng được; 01 quyển sách giáo dục công dân lớp 12, bị ướt không còn sử dụng được; 02 quyển tập trắng nhãn hiệu BIG 200 trang, bị ướt không còn sử dụng được. Tất cả đều là tài sản hợp pháp của bị hại Dương Ngọc T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Dương Ngọc T1 nên không đề cập.

[7.2] Đối với phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, biển số 63B2-754.95, màu đen đỏ, số máy: JC76E1035799, số khung: 7631KY024639. Kết quả điều tra xác định được xe nêu trên do ông Ngô Văn C (cha ruột bị cáo Ngô Hoàng N), đứng tên chủ sở hữu, ông C không biết N sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Văn C là đúng quy định của pháp luật.

[7.3] Đối với vật chứng là đồ cá nhân của Ngô Hoàng N mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 25/4/202401 gồm: nón bảo hiểm loại che nửa đầu, màu xám trắng, đã qua sử dụng; 01 áo khoác nam, màu xám trắng, đã qua sử dụng, 01 áo sơ mi vải, màu vàng kem, ngắn tay, nhãn hiệu E-RIK đã qua sử dụng; 01 quần jean nam, dài, màu đen xám, nhãn hiệu DESIGN, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nam, da màu đen, nhãn hiệu Hồng Hạnh, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo

N không yêu cầu nhận lại. Hội đồng xét xử xét thấy tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.4] Đối với số tiền Việt Nam 800.000 đồng do bị cáo giao nộp, đây là tiền do bị cáo bán tài sản phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Sau khi xảy ra sự việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi lại tài sản trả lại cho bị hại Dương Ngọc T1 gồm 01 điện thoại di động hiệu S galaxy A13. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Ngô Hoàng N đã tác động ông Ngô Văn C (cha ruột của N) bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 100.000 đồng; bồi thường mới đối với tài sản bị hư hỏng (Do bị ném xuống kênh) gồm 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO FX 570, chưa sử dụng; 01 quyển sách giáo dục công dân lớp 12, chưa sử dụng; 10 quyển tập trắng loại tập học sinh, chưa sử dụng. Hiện nay, bị hại Dương Ngọc T1 và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[8.2] Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị can Ngô Hoàng N đã tác động ông Ngô Văn C (cha ruột của N) trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Phương M1 số tiền 1.200.000 đồng mà bà M1 đã trả cho bị cáo khi mua điện thoại do bị cáo cướp giật mà có. Bà M1 không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[8.3] Đối với việc ông Ngô Văn C đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo, hiện nay ông C không yêu cầu N phải hoàn trả lại tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên không đề cập.

[9] Đối với hành vi mua tài sản do phạm tội mà có của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Võ Thị Phương M1: Xét thấy bà M1 đã mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A13, 6G+128G, màu xanh, số Imei 1: 352303780628808, số Imei 2: 358889660628808 do bị cáo bán nhưng bà M1 không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo N không nói rõ về nguồn gốc của điện thoại cho bà M1 biết. Do đó, hành vi của bà M1 không có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Ngô Hoàng N 04 (B) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 27/4/2024).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Hoàng N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (04/7/2024) để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm loại che nửa đầu, màu xám trắng, đã qua sử dụng; 01 áo khoác nam, màu xám trắng, đã qua sử dụng, 01 áo sơ mi vải, màu vàng kem, ngắn tay, nhãn hiệu E-RIK đã qua sử dụng; 01 quần jean nam, dài, màu đen xám, nhãn hiệu DESIGN, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nam, da màu đen, nhãn hiệu Hồng Hạnh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước Tiền Việt Nam 800.000đ (T2 trăm năm mươi nghìn đồng).

Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Hoàng N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ, lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh